TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày 11-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Đại

2. Bà Lý Thị The

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà: Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Giàng Thị Dơ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/03/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2026/TLST-HS, ngày 29/01/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST-HS, ngày 25/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Hu B**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1976, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản A, xã B, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A G (đã chết) và con bà Vàng Mì P, sinh năm 1950; Có chồng: Ly A L (đã chết) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam M -Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Hu B: Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vàng Hu B, sinh năm 1976, trú tại bản A, xã B, tỉnh Lai Châu là người sử dụng ma túy và nghiện ma tuý từ năm 2014. Ngày 18/7/2016, B đăng ký

tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là UBND xã B, tỉnh Lai Châu), địa điểm điều trị tại Trạm y tế xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là Trạm Y tế S, xã B, tỉnh Lai Châu) và duy trì việc điều trị đến thời điểm ngày 30/10/2025.

Trong quá trình tham gia điều trị Methadone, Vàng Hu B không có ý thức quyết tâm từ bỏ ma túy, vi phạm quy trình điều trị và tiếp sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể là Heroine. Vào sáng ngày 30/10/2025, B đi bộ một mình từ nhà tại bản A, xã B, tỉnh Lai Châu xuống Trạm Y tế số 01, xã B, tỉnh Lai Châu để uống thuốc Methadone. Khi đang đi trên đường, B gặp một người đàn ông dân tộc Mảng (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược chiều. Qua trao đổi với người đàn ông này, B đã mua được của người đàn ông này 01 phần Heroine với giá 30.000 đồng. Sau khi mua được H1, B sử dụng hết bằng hình thức hít ngay tại chỗ. Sau khi sử dụng xong Heroine, B tiếp tục đi bộ đến Trạm Y tế số 01, xã B, tỉnh Lai Châu để uống thuốc Methadone. Người đàn ông bán Heroine cho B đi đâu, làm gì B không biết. Đến ngày 01/11/2025, Công an xã B, tỉnh Lai Châu phối hợp với Trạm Y tế số 01, xã B, tỉnh Lai Châu tiến hành kiểm tra, test nhanh ma túy trong nước tiểu đối với Vàng Hu B. Kết quả kiểm tra xác định: Bớ dương tính với chất ma tuý thuộc nhóm MOP. Sau đó, Công an xã B, tỉnh Lai Châu đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Bớ để gửi đi giám định theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 3157/KL-KTHS, ngày 06/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Vàng Hu B, sinh năm 1976, trú tại bản A, xã B, tỉnh Lai Châu gửi đến giám định **tìm thấy chất ma tuý**, loại: **Morphine**.

** Morphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể.*

** Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

- Vật chứng của vụ án:

+ Vật chứng thu giữ được gồm: 01 mẫu nước tiểu của Vàng Hu B được thu giữ theo đúng trình tự, thủ tục, kết quả test nhanh dương tính với chất ma túy và kết luận giám định xác định có chất ma túy, loại Morphine (đã gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định, không hoàn lại đối tượng giám định).

+ Vật chứng không thu giữ được gồm: Số Heroine Vàng Hu B mua để sử dụng đã sử dụng hết; Dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý, gồm mảnh giấy bạc và bật lửa gas là của người đàn ông lạ mặt trên đã đưa cho B sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Vàng Hu B đã trả lại các công cụ trên cho người đàn ông đó. Do B không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông lạ mặt nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS-KV4, ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Hu B về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số A09/BKL-CSMT, ngày 09/01/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Hu B phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Vàng Hu B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2025.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Hu B đưa ra những quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, 256a; điều 38; điều 50 của Bộ luật sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, nhất trí với bản luận cứ bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản test ma túy, biên bản niêm phong nước tiểu gửi giám định, bản kết luận giám định số 3157/KL-KTHS, ngày 06/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P về chất ma túy, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp; từ đó, đủ cơ sở kết luận: Vàng Hu B là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, ngày 30/10/2025, tại khu vực bản A, xã B, tỉnh Lai Châu, Vàng Hu B đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Đến ngày 01/11/2025, Công an xã B, tỉnh Lai Châu phối hợp với Trạm Y tế số 01, xã B tiến hành kiểm tra, test nhanh chất ma túy đối với Vàng Hu B và lấy mẫu nước tiểu của B để gửi giám định chất ma túy, loại Morphine. Kết quả giám định xác định trong mẫu nước tiểu của B có chất ma tuý loại Morphine (là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Điều luật quy định như sau:

"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

...

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý;"

Hành vi của bị cáo được xác định là nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Bộ luật Hình sự do đã xâm hại chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma tuý; là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, trực tiếp gây ra các nguy cơ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vàng Hu B sinh ra tại xã B, tỉnh Lai Châu; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma tuý và sử dụng chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vàng Hu B, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38, Điều 50 Bộ luật sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 100ml nước tiểu của Vàng Hu B nhưng đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật; Đối với mảnh giấy bạc và bật lửa gas mà bị cáo khai đã dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy là của người đàn ông lạ mặt đã đưa cho bị cáo sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, bị cáo đã trả lại các công cụ trên cho người đàn ông đó. Do vậy không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho V Hu Bớ, do B không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này; ngoài lời khai của bị cáo B thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, làm rõ, nên không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Vàng Hu B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Cần áp dụng khoản 2, Điều

135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Hu B.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Hu B phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Hu B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/11/2025.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng